

Bản án số: 15 /2021/HSST

Ngày: 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân, ông Đỗ Trọng Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:

Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Sa Pa. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 12/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TẦN THỊ S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh L

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: HMông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tần A P (đã chết); Con bà: Sùng Thị C (đã chết).

Bị cáo có chồng là Sùng A C ; Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2021 tại thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **SÙNG A C**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: HMông ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Sùng A C (đã chết); Con bà: Chang Thị M (đã chết).

Bị cáo có vợ là TẦN THỊ S , bị can có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2021 tại Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm Hằng – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho các bị cáo: ông Giàng A Sùng- Trú tại thôn Sáo Mỹ Tỷ, xã Tả Van , thị xã Sa Pa. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Bùi Hoài T; Nơi cư trú: Tổ 3, phường S1, thị xã S, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 06/7/2020, Sùng A S sinh ngày 26/4/2006, trú tại thôn V xã M, thị xã S, tỉnh L đã trộm cắp số tiền 128.000.000 đồng của anh Bùi Hoài T tại phòng ở của anh T phía sau khách sạn Sa Pa thuộc tổ 3 phường Sa Pa, thị xã Sa Pa ,tỉnh Lào Cai. Sau khi trộm cắp được tiền Sùng A S cầm toàn bộ số tiền trên đi ra thành phố Lào Cai chơi.

Vào ngày 10/7/2021, Sùng A C và Tẩn Thị S là bố, mẹ đẻ của Sùng A S, đi ra thành phố Lào Cai để tìm thì thấy S ở khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Lúc này, Sùng A C và TẦN THỊ S hỏi S đi đâu thì S trả lời là đi mua xe máy, C và S nói không có tiền thì S bảo là S có tiền, C và S tiếp tục hỏi về nguồn gốc tiền thì S trả lời là lấy trộm của người khác ở thị xã Sa Pa, tội đâu S chịu. Sùng A C và TẦN THỊ S không hỏi nữa và đồng ý dẫn S đi mua xe máy. Cả ba đi đến một cửa hàng xe máy không rõ tên, địa chỉ ở phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Tại đây S đưa cho Sùng A C và TẦN THỊ S số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp được trước đó để mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh- đen. Sau đó, cả ba mang xe về nhà tại thôn V xã M, thị xã S, tỉnh L. Khoảng một tuần sau thì Sùng A C và TẦN THỊ S lấy đăng ký xe có biển kiểm soát là 24B2-840.62 mang tên TẦN THỊ S.

Cùng ngày sau khi đi mua xe mô tô về nhà tại thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa. Sùng A S tiếp tục đưa cho TẦN THỊ S số tiền 20.000.000 đồng trong số tiền do S trộm cắp được vào ngày 06/7/2020 để chi tiêu. S cất giấu vào đồng rơm gần nhà 10.000.000 đồng, số còn lại S mang lên thị xã Sa Pa tiêu sài cá nhân hết. TẦN THỊ S quan sát thấy S giấu tiền ở đồng rơm nên đã lấy ra để giữ hộ. Khoảng 5, 6 ngày sau, Sùng A S tiêu hết số tiền mình mang theo thì quay về nhà lấy tiền ở đồng rơm nhưng không thấy, TẦN THỊ S nói là mình đang cầm nên S không hỏi nữa, cũng không đòi lại. Thấy vậy, TẦN THỊ S sử dụng số tiền trên mua cho S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, được bọc bằng ốp nhựa màu xanh có ghi dòng chữ “DISNEY DAISY DUCK” với giá 3.500.000 đồng và sử dụng số tiền còn lại cho tiêu cho sinh hoạt của gia đình.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS SP ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố các bị cáo TẦN THỊ S và Sùng A C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo TẦN THỊ S và Sùng A C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đọc bản luận tội với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị các bị cáo TẦN THỊ S và Sùng A C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo TẦN THỊ S từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS tuyên phạt bị cáo Sùng A C từ 06 đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Tuyên án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Người bào chữa cho các bị cáo đã trình bày bản bào chữa và đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo TẦN THỊ S 06 tháng tù.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS tuyên phạt bị cáo Sùng A C 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 10/7/2020 sau khi Sùng A C và TẦN THỊ S tìm thấy con mình là Sùng A S ở khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai sau khi hỏi thì được S nói là đi mua xe máy S và C hỏi về nguồn gốc

tiền thì S đã nói tiền để mua xe máy là do S trộm cắp của người khác C và S đã dẫn S đến một cửa hàng bán xe máy thuộc phường Kim Tân tại đây S đã đưa cho Sùng A C và TÂN THỊ S 30.000.000 đồng để mua 01 chiếc xe Honda WAVE RSX đăng ký biển kiểm soát 24B2- 840.62 mang tên TÂN THỊ S.

Cùng ngày sau khi mua xe máy xong Sùng A S đã đưa cho TÂN THỊ S 20.000.000 đồng trong tổng số tiền S trộm cắp, S đã sử dụng để chi tiêu.

Sau khi phát hiện S giấu số tiền 10.000.000đ ở đồng rom nên đã lấy ra và cất giữ. Khoảng 5, 6 ngày sau, Sùng A S tiêu hết số tiền mình mang theo thì quay về nhà lấy tiền ở đồng rom nhưng không thấy, TÂN THỊ S nói là mình đang cầm nên S không hỏi nữa, cũng không đòi lại. Thấy vậy, TÂN THỊ S sử dụng số tiền trên mua cho S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, được bọc bằng ốp nhựa màu xanh có ghi dòng chữ “DISNEY DAISY DUCK” với giá 3.500.000 đồng và sử dụng số tiền còn lại cho tiêu cho sinh hoạt của gia đình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo TÂN THỊ S và Sùng A C phạm tội tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức phạt tù thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà người bào chữa đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc từ trước. Bị can TÂN THỊ S là người trực tiếp nhận và thực hiện việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 3 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị can Sùng A C giữ vai trò đồng phạm, là người cùng với TÂN THỊ S thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với số tiền 30.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với số tiền bị cáo đã tiêu thụ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo TÂN THỊ S đã 02 lần nhận tiền do Sùng A S trộm cắp được mà có với tổng số tiền 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng) nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra bị cáo TÂN THỊ S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Sùng A C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Sùng A S, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Sùng A S mới được 14 tuổi 02 tháng 11 ngày, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã Sa Pa đã thông báo đến Công an xã Mường Hoa để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Sùng A S. Ngày 17/8/2020, UBND xã Mường Hoa đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Sùng A S; Xét thấy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Hoài T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình điều tra, xác định khoảng 07 giờ ngày 06/7/2020, sau khi ngủ dậy phát hiện số tiền của mình để trong tủ quần áo bị mất là 128.000.000 đồng . Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được cơ quan điều tra trao trả các tài sản gồm: 15.500.000 đồng, 01 xe máy WAVE RSX biển kiểm soát 24B2- 840.62 mang tên TẦN THỊ S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, được bọc bằng ốp nhựa màu xanh có ghi dòng chữ “DISNEY DAISY DUCK”. Sau khi nhận lại các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua và được bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, anh Bùi Hoài T không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo TẦN THỊ S và Sùng A C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo TẦN THỊ S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/6/2021. Giao bị cáo cho UBND xã Mường Hoa giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo TÂN THỊ S và Sùng A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ; T.H.A;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nghiêm Mạnh Quân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Minh Huân Đỗ Trọng Bằng

Nghiêm Mạnh Quân